

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nam Định

Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là DNNVV) quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan; nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Nam Định.

2. Yêu cầu

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch hỗ trợ DNNVV đảm bảo đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bổ sung vào kế hoạch 5 năm, hàng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Đảm bảo sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các cấp, các ngành để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các DNNVV trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

Các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Luật Hỗ trợ DNNVV; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản liên quan, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trong công tác hỗ trợ DNNVV; khuyến khích hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

2. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

2.1. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nam Định

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động xây dựng các giải pháp tăng cường huy động nguồn vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng có hiệu quả cho các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các dự án kinh tế trọng điểm của tỉnh; mở rộng tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tạo điều kiện cho các DNNVV có đủ điều kiện, có nhu cầu về vốn đều được vay vốn ngân hàng.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục giao dịch của ngân hàng với khách hàng, đặc biệt là thủ tục vay vốn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, nhất là khách hàng doanh nghiệp trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng nhưng vẫn tuân thủ các quy định về cấp tín dụng, về tỷ lệ đảm bảo an toàn, đảm bảo chất lượng tín dụng.

Phối hợp với Sở Tài chính trong việc hướng dẫn, triển khai chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

2.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan đề xuất, bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các nội dung hỗ trợ DNNVV các Đề án hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nam Định và các đơn vị liên quan trên cơ sở quy định của Chính phủ tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV, thực hiện chức năng cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh có quy chế tăng cường nguồn vốn hỗ trợ cho DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm

năng phát triển trên địa bàn tỉnh. Nhất là hỗ trợ về vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các Đề tài nghiên cứu cải tiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ có tính thực tiễn cao ứng dụng vào hoạt động sản xuất nâng cao hiệu quả và năng suất cho doanh nghiệp.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

Thông qua Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tạo điều kiện cho các DNNVV vay vốn khi có các đề tài nghiên cứu ứng dụng khả thi, có ứng dụng thực tiễn sản xuất cao trong việc phát triển, cải tiến quy trình, công nghệ kỹ thuật sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của DNNVV. Tham mưu thành lập Quỹ đổi mới công nghệ của tỉnh và tại các doanh nghiệp.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động làm việc, kết nối với Quỹ Phát triển DNNVV - Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm tăng cường cho vay, tài trợ đối với các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị của tỉnh.

Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất, bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các nội dung hỗ trợ DNNVV các Đề án hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.5. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh

Chủ trì, phối hợp Chi nhánh Ngân hàng thương mại, cơ quan, tổ chức – xã hội nghề nghiệp, cá nhân và nhà đầu tư là các doanh nghiệp để thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hoạt động theo quy định tại Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ các dịch vụ cho DNNVV theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV; Tổ chức hoạt động thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn với các DNNVV.

3. Hỗ trợ lĩnh vực thuế, kế toán

3.1. Cục Thuế tỉnh

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoàn thuế điện tử, xây dựng và thực hiện công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế; Đẩy mạnh triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử; hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định, công khai các quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản chính sách về thuế.

Hướng dẫn miễn phí cho doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV các thủ tục hành chính thuế nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp kê khai, nộp thuế theo đúng quy định. Thực hiện các chính sách phí, lệ phí đối với DNNVV theo quy

định; Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai cho DNNVV.

Chi đạo Chi cục Thuế các huyện, thành phố Nam Định vận động, hỗ trợ DNNVV chuyển, đổi từ hộ kinh doanh. Phổ biến cho các hộ kinh doanh có sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên hoặc có từ 02 địa điểm kinh doanh trở lên phải đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp.

3.2. Chi Cục Hải quan tỉnh Nam Định

Ưu tiên sắp xếp nguồn nhân lực giải quyết nhanh chóng thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất, nhập khẩu. Duy trì tổ chức tốt Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hải quan - Doanh nghiệp định kỳ, nhằm thường xuyên lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp thực thi các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hải quan, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của các doanh nghiệp.

3.3. Sở Tài chính

Triển khai hướng dẫn chế độ kế toán đơn giản cho doanh nghiệp siêu nhỏ; việc thực hiện các chính sách phí, lệ phí đối với DNNVV theo quy định.

4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho DNNVV

4.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố đã được phê duyệt.

Phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho các DNNVV trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố Nam Định tham mưu UBND tỉnh tổ chức thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trong trường hợp nhu cầu sử dụng đất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố Nam Định đẩy nhanh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân (sau dồn điền) tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV thực hiện cơ chế tự thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tiến hành các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

4.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Tạo điều kiện thuận lợi để các DNNVV tiếp cận thị trường đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường; Công khai minh bạch quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về sử dụng đất, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp... để doanh nghiệp có nhu cầu nắm được thông tin đầy đủ, chính xác từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Đẩy mạnh việc thu hồi đất sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để bố trí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh đang có nhu cầu.

4.3. UBND các huyện, thành phố Nam Định

Công khai minh bạch quy hoạch, quy trình thủ tục tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại vùng nông thôn; Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi doanh nghiệp, nhà đầu tư được giao đất, thuê đất.

4.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho các DNNVV trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 (năm) năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

5. Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

5.1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV nâng cao năng lực công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ thông tin khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ để các DNNVV có thể tiếp cận một cách có hiệu quả nguồn thông tin sáng chế phục vụ nhu cầu sản xuất và đổi mới công nghệ theo chương trình hoặc đề án của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trước mắt tận dụng tốt mặt bằng khu sáng tạo khởi nghiệp (trong dự án xây dựng sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, sáng tạo khởi nghiệp).

Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung cho DNNVV theo quy định.

5.2. Sở Công Thương

Triển khai hỗ trợ chính sách khuyến công, trong đó tập trung hỗ trợ vào lĩnh vực máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ, trình diễn kỹ thuật, thiết kế và sản xuất bao bì sản phẩm.

5.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu hình thành Vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về lĩnh vực công nghệ thông tin.

5.4. Tỉnh đoàn

Thành lập Mô hình “*Vườn ươm thanh niên khởi nghiệp*” tỉnh Nam Định; xây dựng cơ sở dữ liệu về ý tưởng khởi nghiệp (theo ngành nghề, lĩnh vực, đối tượng, quy mô đầu tư dự kiến, nhu cầu cần hỗ trợ) để phối hợp với các sở ngành liên quan hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kết nối các ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng văn phòng khởi nghiệp.

5.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Triển khai các hoạt động Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” (gọi tắt là đề án 939) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 30/6/2017. Phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ thúc đẩy việc thực hiện hóa các ý tưởng kinh doanh và sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp mới thành lập của phụ nữ thông qua chuỗi các dịch vụ hỗ trợ chất lượng, bền vững, phù hợp với điều kiện thực tiễn góp phần thực hiện thành công mục tiêu quốc gia về phát triển doanh nghiệp và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

5.6. Cục Thuế tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo quy định của pháp luật.

6. Hỗ trợ mở rộng thị trường

6.1. Sở Công Thương

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư; khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác thành lập các chuỗi phân phối sản phẩm theo quy định; Thực hiện tốt chương trình sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng, thông tin về thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hỗ trợ phát triển doanh nghiệp về hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm và đầu tư: Tham gia hội chợ triển lãm trong nước và nước ngoài; tổ chức đoàn khảo sát thị trường; tổ chức hội nghị, hội thảo về xúc tiến thương

mại; cung cấp thông tin thị trường; xây dựng và phát triển thương hiệu; Tổ chức kết nối cung cầu, hỗ trợ DNNVV tiêu thụ sản phẩm.

6.2. Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, đánh giá thực trạng sản xuất sản phẩm chủ lực, thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và quản lý chất lượng của doanh nghiệp và định hướng phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh Nam Định; hình thành và thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng tại DNNVV của tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng.

Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong nước và ngoài nước về các nội dung liên quan đến khoa học công nghệ, giới thiệu quảng bá các sản phẩm hình thành từ các dự án khoa học công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý làm nền tảng cho các hoạt động hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Nam Định. Tăng cường trách nhiệm và các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trong xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật trong thương mại.

6.3. Sở Y tế

Tham mưu UBND tỉnh khuyến khích, phát triển mạng lưới y tế tư nhân hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Nghiên cứu các quy định về điều kiện thành lập bệnh viện, các quy định về phân cấp cho các địa phương; Tham mưu UBND tỉnh việc thành lập, phát triển các bệnh viện, phòng khám đa khoa ngoài công lập.

Hỗ trợ, điều kiện cho các DNNVV tiếp cận và sản xuất kinh doanh các dịch vụ lĩnh vực y tế, dược, an toàn thực phẩm được thuận lợi nhanh chóng; Tăng cường quản lý nhà nước các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, bảo đảm an toàn cho sức khỏe cho người dân.

6.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư thương mại: Giới thiệu tiềm năng, cập nhật thường xuyên định hướng, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp; quan tâm giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DNNVV.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố Nam Định kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các liên kết sản xuất gắn với bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

6.5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Hỗ trợ các DNNVV trong tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế, thực hiện tốt các giải pháp tạo điều kiện để kinh tế tư nhân tích cực tham gia vào quá

trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ DNNVV khai thác các cơ hội trong hội nhập quốc tế, mở rộng thị trường, đẩy mạnh đầu tư và thương mại quốc tế.

6.6. Cục Thuế tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chính sách ưu tiên miễn giảm thuế đối với các DNNVV nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm thực hiện mở rộng thị trường, hội nhập quốc tế.

7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

7.1. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV trên địa bàn.

7.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền phổ biến về Luật Hỗ trợ DNNVV, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức quy định đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

7.3. Công an tỉnh

Phối hợp với các cơ quan chức năng, giám sát, nắm tình hình về hoạt động của các DNNVV.

Bảo đảm tình hình an ninh trật tự, tạo điều kiện cho DNNVV yên tâm đầu tư, phát triển; Phối hợp với các cấp, các ngành tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện, xử lý những sai phạm tạo môi trường kinh doanh, đầu tư công bằng cho doanh nghiệp.

7.4. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Nam Định

Thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị các thông tin về kế hoạch, chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, các thông tin khác phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

8.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện tốt Dự án phát triển Thị trường lao động và việc làm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 theo nội dung Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh Nam Định.

8.2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp theo Chương trình khuyến công.

Tổ chức các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho DNNVV như văn minh thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế; Tổ chức kết nối cung cầu, hỗ trợ DNNVV tiêu thụ sản phẩm.

8.3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn cho các DNNVV nhằm nâng cao nhận thức về áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, sở hữu trí tuệ, tiết kiệm năng lượng.

8.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các khóa đào tạo theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/08/2014 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đề xuất UBND tỉnh thực hiện đào tạo khởi sự doanh nghiệp theo nhu cầu của Hiệp hội DNNVV, Hội doanh nhân trẻ và các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ thúc đẩy thực hiện hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các Sở, ngành xây dựng Kế hoạch hỗ trợ tạo nguồn nhân lực hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

8.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, các cơ sở đào tạo của trung ương và của địa phương tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề du lịch của tỉnh có điều kiện tham gia và hợp tác với các cơ sở đào tạo du lịch của trung ương, các tổ chức đào tạo có uy tín được cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận nhằm mục đích trao đổi và học tập kinh nghiệm, tăng cường năng lực giảng dạy và học tập trong đào tạo du lịch.

8.6. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Nam Định

Đề xuất các chương trình hỗ trợ đào tạo cho DNNVV theo ngành, lĩnh vực quản lý; nghiên cứu triển khai các khóa đào tạo trực tuyến cho doanh nghiệp.

9. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

9.1. Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thành phố Nam Định thực hiện hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại Điều 19, Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

Triển khai cơ chế hỗ trợ miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; Hỗ trợ phí, lệ phí, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật.

9.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn miễn phí hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 15, Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; Thực hiện miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu đối với các doanh nghiệp được chuyển đổi thành lập từ hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 16, Luật Hỗ trợ DNNVV.

Hướng dẫn các doanh nghiệp đến cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục có liên quan đến cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, giấy phép hoạt động các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

9.3. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Nam Định

Tổng hợp, cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh do ngành quản lý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để cùng hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.

Tư vấn, hướng dẫn miễn phí các thủ tục hồ sơ liên quan đến cấp giấy phép hoạt động kinh doanh những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thực hiện miễn phí thẩm định và lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

10. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

10.1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo Điều 5, Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ và Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025”. Đối với các đối tượng, điều kiện hỗ trợ không thuộc các quy định nêu trên nhưng vẫn đề xuất hỗ trợ tại Đề án: Cơ quan chủ trì Đề án cần có giải trình cụ thể, lý do lựa chọn và xác định đối tượng hỗ trợ (có phụ lục khung hướng dẫn xây dựng Đề án kèm theo).

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực có hiệu quả Kế hoạch Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Nam Định; Tổ chức thực hiện hỗ trợ cho các DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.

Hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; hỗ trợ xây dựng và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa và dịch vụ thông thường.

Thường xuyên tổng hợp danh mục các văn bản hướng dẫn về nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ, xác lập, triển khai, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của DNNVV và công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Thường xuyên cung cấp cho các DNNVV các thông tin về khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, các sáng kiến, sáng chế đã hết hạn bảo hộ tại Việt Nam.

10.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn lực, nâng cao năng suất lao động.

10.3. Tỉnh đoàn

Tham mưu tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền và lãnh đạo các Sở, ngành quản lý nhà nước với doanh nghiệp, thanh niên để hỗ trợ chính sách cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Tổ chức các cuộc giao lưu giữa thanh niên, sinh viên với các doanh nhân thành đạt, nói chuyện về chuyên đề khởi nghiệp đặc biệt là trong đối tượng thanh niên; thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp cho đoàn viên thanh niên, sinh viên.

10.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Tham mưu tổ chức “Ngày phụ nữ khởi nghiệp” hàng năm để lựa chọn các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi để hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; đồng thời hỗ trợ chính sách cho các doanh nghiệp nữ khởi nghiệp sáng tạo.

10.5. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh

Đầu mối tiếp thu ý kiến phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đến các cơ quan quản lý nhà nước và truyền tải những ý kiến trả lời đến cộng đồng doanh nghiệp.

Giới thiệu doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh tham gia các chương trình giao lưu về khởi nghiệp sáng tạo.

10.6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương và tình hình cụ thể theo từng giai đoạn, tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầu tư vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật.

11. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

11.1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan căn cứ vào quy định của pháp luật, xác định cụ thể danh sách các DNNVV trên địa bàn tỉnh có tham gia cụm liên

kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến để được hưởng các hỗ trợ trong hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật; khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm đặc thù của tỉnh để tìm thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp. Xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo Điều 5, Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, đối với các đối tượng, điều kiện hỗ trợ không thuộc các qui định nêu trên nhưng vẫn đề xuất hỗ trợ tại Đề án: Cơ quan chủ trì Đề án cần có giải trình cụ thể, lý do lựa chọn và xác định đối tượng hỗ trợ (có phụ lục khung hướng dẫn xây dựng Đề án kèm theo).

Thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính trong cấp Giấy phép mặt hàng kinh doanh; Triển khai tốt các hoạt động phát triển thị trường trong nước như “Đưa hàng Việt về nông thôn”, “Tuần hàng Việt” và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

11.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp giai đoạn 2016-2020, thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phát triển nông thôn mới. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020.

11.3. Sở Khoa học và Công nghệ

Xây dựng các mô hình liên kết chuỗi sản xuất từ sản xuất giống, nguyên vật liệu... sản xuất quy mô công nghiệp/cánh đồng mẫu lớn đến chế biến và tiêu thụ cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

11.4. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Nam Định

Hướng dẫn các DNNVV trên địa bàn tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến để được hưởng các hỗ trợ trong hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước

- Ngân sách Trung ương.
- Ngân sách của tỉnh Nam Định.

2. Nguồn tài chính hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công; các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định chủ động xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, cụ thể hóa các nhiệm vụ, công việc

để xây dựng Chương trình công tác hàng năm của đơn vị; định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện (qua *Sở Kế hoạch và Đầu tư*, gửi trước ngày 08/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nam Định, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức thực hiện lồng ghép các hoạt động chuyên ngành với các nội dung công tác về hỗ trợ DNNVV.

3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định, Công thông tin điện tử của tỉnh có trách nhiệm thông tin tuyên truyền kịp thời các hoạt động của Tỉnh về việc triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Nam Định.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.

Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch để triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- Các CQ TW trên địa bàn;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Hiệp hội DNNVV;
- Website tỉnh, website VP UBND tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự



PHỤ LỤC KHUNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Kèm theo Kế hoạch số: 97/KH-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Nam Định)

I. Mục tiêu của Đề án

Xác định mục tiêu và kết quả cụ thể khi xây dựng và triển khai Đề án. Có thể xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Đề án.

II. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

1. Đối với Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

Đề nghị căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV và Điều 20 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ để xác định cụ thể đối tượng được hỗ trợ trong Đề án.

2. Đối với Đề án hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Về căn cứ lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Đề án nghị căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ để giải trình việc lựa chọn cụm, chuỗi giá trị nào hỗ trợ DNNVV tham gia.

- Sau khi xác định được cụm, chuỗi giá trị hỗ trợ: Đề nghị căn cứ Khoản 1 Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV và Điều 23 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ để lựa chọn DNNVV tham gia Đề án hỗ trợ.

3. Đối với các đối tượng, điều kiện hỗ trợ không thuộc các quy định nêu trên nhưng vẫn được đề xuất hỗ trợ tại Đề án: Cơ quan chủ trì Đề án cần có giải trình cụ thể lý do lựa chọn và xác định đối tượng hỗ trợ.

III. Trình tự, thủ tục lựa chọn đối tượng hỗ trợ, nội dung và nguồn lực thực hiện hỗ trợ

Cơ quan chủ trì Đề án cần có quy định chi tiết tại Đề án các nội dung sau:

- Đơn vị đầu mối (thuộc Cơ quan chủ trì Đề án) triển khai Đề án

- Trình tự, thủ tục lựa chọn đối tượng hỗ trợ:

+ Quy trình, thủ tục để doanh nghiệp nộp hồ sơ tham gia Đề án (nơi nộp, quy định về bộ hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, v.v.);

+ Quy trình lựa chọn (thời gian tối thiểu/tối đa Cơ quan chủ trì Đề án lựa chọn và công bố/thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia Đề án; điều kiện và phương thức lựa chọn đối tượng tham gia, v.v...).

IV. Nội dung hỗ trợ, nguồn lực và thời gian thực hiện hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ:

- Cơ quan chủ trì Đề án bán sát các quy định về hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng DNNVV quy định tại Chương IV Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày

11/3/2018 của Chính phủ để xây dựng nội dung hỗ trợ phù hợp. Trường hợp có quy định khác ngoài nội dung hỗ trợ quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, Cơ quan chủ trì Đề án cần có hướng dẫn cụ thể căn cứ pháp lý đối với đề xuất nội dung hỗ trợ đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động hỗ trợ DNNVV.

- Quy trình công bố/ thông báo về các nội dung doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; trình tự, thủ tục doanh nghiệp nhận được các hỗ trợ.

2. Nguồn lực để thực hiện Đề án.

3. Thời gian thực hiện Đề án.

V. Cơ chế quản lý thực hiện Đề án

- Xác định cơ chế điều phối, phối hợp giữa Cơ quan chủ trì Đề án và các cơ quan khác có liên quan;

- Cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

- Các nội khác (nếu có).